

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động Quý I, kế hoạch công tác Quý II năm 2023 của Ngành Y tế *(từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 532/SKHĐT - TH ngày 15/3/2023 của Sở kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2023.

Sở Y tế báo cáo kết quả công tác Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ I NĂM 2023

1. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế

- Ban hành Kế hoạch số 105/KH-SYT ngày 30/12/2022 về cải cách hành chính của ngành Y tế năm 2023 gồm 17 nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời ban hành 10 kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính trong ngành Y tế.

- Trong Quý I năm 2023 đã hoàn thành 07/17 nhiệm vụ, đạt tỉ lệ 41%; Thực hiện rà soát, đăng ký đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính bằng việc cắt giảm số ngày giải quyết (05 ngày/TTHC). Tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ, tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế gồm 122 thủ tục hành chính (*trong đó có 21 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 14 thủ tục hành chính trực tuyến một phần*), công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Tiến hành số hóa 90% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Quý I/2023, Sở Y tế đã tiếp nhận 575 hồ sơ (*87 hồ sơ trực tuyến, đạt 15,1%, 488 hồ sơ trực tiếp, đạt 84,9%*); tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 182 hồ sơ (*đạt 31,6%*); đã giải quyết 479 hồ sơ, trả kết quả 450 hồ sơ (*đạt 94%*), đang giải quyết 96 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn: 0. Thanh toán trực tuyến đạt 44,2%. Cập nhật đầy đủ thông tin 241 hồ sơ cấp chứng chỉ khám chữa bệnh, lý kế: 10.362; 25 hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, lý kế 1.203 hồ sơ lên Hệ thống quản lý quốc gia.

- Hoàn thành xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân năm 2023, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- 100% văn bản điện tử ngành Y tế được trao đổi trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Idesk.

2. Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, đào tạo nhân lực y tế

- Ban hành các Kế hoạch: Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của ngành Y tế tỉnh Bình Định; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2023; Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho thanh niên từ nay đến năm 2030; Văn bản phát động phong trào thi đua yêu nước trong ngành Y tế năm 2023; Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023; Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023; Kê khai, tài sản thu nhập 2024; Phát động phong trào đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ, tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước trong ngành Y tế.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở Y tế tỉnh Bình Định và ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 23 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Hoàn thành công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của toàn Ngành giai đoạn 2026-2031. Thường xuyên thực hiện công tác bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định, Quý I/2023 đã bổ nhiệm mới 15 và bổ nhiệm lại 03 viên chức lãnh đạo quản lý.

- Hoàn thành việc tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2022, kết quả: 34 thí sinh trúng tuyển (30 bác sĩ, 04 dược sĩ); Nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý (*tính đến 14/3/2023*): 6.083 người, đạt 40,4 người/ vạn dân; trong đó, số bác sĩ: 1.129, đạt 7,5 bác sĩ/ vạn dân; số dược sĩ đại học: 129, đạt 0,85 dược sĩ/ vạn dân. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%; Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng viên chức khác.

- Triển khai thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo Đề án số 154/ĐA-SYT ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Sở Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023.

- Thường xuyên kiểm tra, quán triệt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ đã từng bước đưa hoạt động của các đơn vị hành chính và sự nghiệp thuộc Sở Y tế vào nề nếp, hình thành văn hóa công sở theo hướng hiện đại, kỷ cương, tận tình, chu đáo, phục vụ nhân dân.

- Thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y

tế; thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại các đơn vị trực thuộc.

- Kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

+ Ban hành Kế hoạch số 03/SYT-KH ngày 17/01/2023 của Sở Y tế về đào tạo năm 2023;

+ Đăng ký 36 công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2023 gửi Sở Nội vụ;

+ Cử 02 viên chức đi học sau đại học và 01 viên chức đi bồi dưỡng chuyên môn (06 tháng).

- Tham mưu trình UBND tỉnh cho 32 bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách đãi ngộ khác; 01 bác sĩ được hưởng chính sách thu hút; Ban hành quyết định cho 05 bác sĩ có trình độ sau đại học được hưởng chính sách ưu đãi theo Quyết định 34/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Bảo hiểm y tế và quản lý sức khỏe

- Phối hợp BHXH tỉnh tham mưu đề xuất UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT năm 2023 cho các địa phương; phân bổ số lượng, đối tượng đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2023; xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại một số cơ sở y tế.

- Phối hợp BHXH tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu đề xuất HĐND, UBND tỉnh triển khai các giải pháp phát triển BHYT toàn dân; trước mắt là cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm một phần mức đóng BHYT cho 04 nhóm đối tượng (gồm: Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt BHYT; Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông lâm, ngư, nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh sinh viên).

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi người bệnh có thể BHYT; thực hiện việc liên thông dữ liệu phục vụ quản lý KCB, giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện việc cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân, có khoảng 98% dân số toàn tỉnh đã được cập nhật thông tin cơ bản vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

4. Công tác xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị y tế

- Công trình chuyển tiếp vốn từ năm 2022 sang năm 2023:

+ Công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn - Khoa Truyền nhiễm: Chuẩn bị đổ bê tông cốt thép dầm, sàn tầng 4 và đang xây, tô trát tường và lát nền.

+ Công trình Trung tâm Y tế huyện Phù Cát - Khoa Truyền nhiễm: Hoàn thành thi công phần thô; đang triển khai công tác hoàn thiện.

+ Công trình Bệnh viện Tâm thần: Đang triển khai thi công sửa chữa, cải tạo Khoa điều trị Nam và xây mới bể nước.

- Công trình khởi công mới năm 2023:

+ Công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi: Sở Y tế đã trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

+ Công trình Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ - Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe: Hợp liên ngành để khảo sát thực trạng và xác định nhu cầu, quy mô đầu tư xây dựng công trình. Sở Y tế đã trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

+ Công trình Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn - Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe: Hợp liên ngành để khảo sát thực trạng và xác định nhu cầu, quy mô đầu tư xây dựng công trình. Sở Y tế đã trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Công tác mua sắm trang thiết bị y tế:

+ Trình UBND tỉnh xin phê duyệt chủ trương mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

+ Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện sửa chữa, thanh lý tài sản, trang thiết bị y tế kịp thời, đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

5. Công tác quản lý tài chính

- Kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản, chính sách của nhà nước về quản lý tài chính trong ngành Y tế; tham gia góp ý các văn bản dự thảo Luật, Thông tư, Nghị định...

- Phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở, các vùng khó khăn. Công khai dự toán kinh phí đúng quy định.

- Xét duyệt quyết toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên niên độ ngân sách nhà nước năm 2022 của các đơn vị trực thuộc.

- Rà soát, chỉnh sửa hoàn thiện Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 của các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp kiểm tra, rà soát và cấp kinh phí triển khai các hoạt động duy trì Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh của Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực chi phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2022.

- Tổng hợp và giao kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho các viên chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ trình UBND tỉnh và Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí.

- Tổng hợp và giao kinh phí ưu đãi theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ bố trí chi kinh phí triển khai các nhiệm vụ công tác thực sự cần thiết, cấp bách; thực hiện lồng ghép với hoạt động của các chương trình, dự án có liên quan. Thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả.

- Bảo đảm đủ kinh phí cho các cơ sở y tế thực hiện chi hỗ trợ một số chế độ thực thanh thực chi trong khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người lang thang, cơ nhỡ, gặp khó khăn đột xuất...

- Tổ chức tốt việc quản lý công sản trong toàn ngành; tham mưu các phương án xử lý tài sản công (mua sắm, thanh lý,...) của các đơn vị trực thuộc; phối hợp chặt chẽ với liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý...

6. Công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải y tế

- Kịp thời phổ biến, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế; nhất là việc phổ biến, quán triệt Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tham hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng 05 Trung tâm y tế huyện (Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Nhơn, Hoài Ân).

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát sinh chất thải để hạn chế ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh hoạt động tái chế, tái sử dụng các loại chất thải không nguy hại.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường và quản lý chất thải tại các cơ sở y tế; đảm bảo 100% chất thải y tế phát sinh hàng ngày được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường. Trong 02 tháng đầu năm, các cơ sở y tế đã thu gom, chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý 44.535,5 kg chất thải rắn y tế nguy hại.

7. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư

- Kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Thanh tra việc thực hiện Quy chế thường trực và Quy chế cấp cứu tại một số đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản

xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh. Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra là 85 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 10 cơ sở với tổng số tiền 87.000.000 đồng và đã nộp vào kho bạc nhà nước theo quy định.

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại 20 khoa, phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc 08 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong Quý I/2023, Sở Y tế đã nhận 02 đơn, trong đó đơn không thuộc thẩm quyền xử lý: 01 đơn (đã chuyển Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn xem xét, giải quyết theo quy định); 01 đơn lưu (đơn không có chữ ký của người viết đơn).

8. Về thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu

8.1. Công tác phòng, chống dịch COVID-19

a) Tình hình dịch COVID-19

Từ đầu năm đến nay, tình hình dịch COVID-19 trong nước và trong tỉnh cơ bản đã ổn định, đời sống nhân dân đã trở lại bình thường. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đã và đang được duy trì thực hiện tốt. Số trường hợp mắc mới (*tính từ ngày 01/01 đến ngày 14/03/2023*), toàn tỉnh ghi nhận 05 cas, giảm 73.066 cas so với cùng kỳ năm 2022 (73.071). Tử vong: 0.

b) Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch, nhất là sự xuất hiện các biến chủng mới của COVID-19, thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố nguy cơ; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó và triển khai đáp ứng với mọi tình huống có thể xảy ra của dịch; kịp thời cập nhật, bổ sung các hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế ban hành trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Chuẩn bị sẵn sàng và tổ chức tốt công tác thu dung, điều trị; đảm bảo thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, nhân lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của người dân trong phòng, chống dịch, đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh thông tin về tác dụng, hiệu quả của vắc xin trong ngăn ngừa bệnh nặng, tử vong, khuyến khích, vận động người dân tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; truyền thông về thông điệp “Thực hiện 2K (Khẩu trang, khử khuẩn) + vắc xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân”.

c) Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các địa phương tiếp tục triển khai việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các nhóm đối tượng và trẻ em theo số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ. Kết quả tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tính đến ngày 14/3/2023 như sau:

- Đã tiếp nhận tổng số 3.955.304 liều vắc xin phòng COVID-19, sử dụng 3.931.168 liều (99,4%); còn tồn 18.985 liều (0,5%); hủy do hết hạn 5.151 liều.

Thực hiện tiêm chủng cho 03 nhóm tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

+ Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Tiêm ít nhất 1 mũi 1.056.728/1.036.244 (đạt tỷ lệ 102%); Có 1.027.820/1.036.244 người đã được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ (99,2%); 670.652/1.027.820 người đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 1 đạt tỷ lệ (65,2%); 192.116/219.542 người đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 2 đạt tỷ lệ (87,5%).

+ Đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi: Có 144.142/139.655 trẻ đã được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 103,2%; 85.276/139.655 trẻ được tiêm mũi nhắc lại đạt tỷ lệ 59,2%.

+ Đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Có 149.065/159.781 trẻ từ 5 đến 11 tuổi đã tiêm 1 mũi vắc xin đạt tỷ lệ 93,3% và 112.906/159.781 trẻ được tiêm mũi 2 đạt tỷ lệ 70,7%.

8.2. Công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật

a) Phòng, chống bệnh truyền nhiễm

- Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; tăng cường dự báo và truyền thông về phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, trang thiết bị và chủ động kịp thời, quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh. Các ổ dịch và ca mắc bệnh được phát hiện sớm, xử trí kịp thời, không để lây lan trên diện rộng và không có ca tử vong.

- Bệnh Sốt xuất huyết: số cas mắc mới (*tính từ 01/01 đến 14/3/2023*): 750 cas (Quy Nhơn: 106, Tuy Phước: 84, An Nhơn: 101, Phù Cát: 66, Phù Mỹ: 78, Hoài Nhơn: 71, Hoài Ân: 69, Tây Sơn: 74, Vân Canh: 14, Vĩnh Thạnh: 72, An Lão: 15), tăng 700 cas so với cùng kỳ năm 2022 (50 cas). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2022.

- Bệnh Tay - chân - miệng: số cas mắc mới (*tính từ 01/01 đến 14/3/2023*): 02 cas (Vân Canh 01, Vĩnh Thạnh 01), tăng 02 cas so với cùng kỳ năm 2022 (không có cas mắc). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2022.

- Bệnh Sốt rét: từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh chưa ghi nhận ca mắc sốt rét, bằng cùng kỳ năm 2022.

- Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh (từ năm 2000), loại trừ bệnh phong (từ năm 2014); đến nay đã có 7/11 huyện, thị xã, thành phố được công nhận loại trừ bệnh sốt rét. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác như: cúm A, vi rút Zika, dịch hạch, bạch hầu... không có ca mắc.

b) Phòng, chống một số bệnh xã hội

(*) Phòng, chống bệnh lao:

Xây dựng Kế hoạch khám, phát hiện chủ động bệnh lao tiềm ẩn tại cộng đồng bằng phương pháp 2X (chụp X-quang và xét nghiệm gen X-pert) cho nhân dân toàn tỉnh; Kế hoạch triển khai dự án Lao/HIV; Hen phế quản-COPD...; Kết hợp lồng ghép tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh lao với phòng, chống tác hại của thuốc lá, phòng chống HIV/AIDS, các chương trình phòng chống các

bệnh không lây nhiễm và các chương trình khác có liên quan.

(*) Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:

- Xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí về Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng năm 2023;

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện Quý 1/2022	Kết quả Quý 1/2023	
				Thực hiện	So với năm 2022
1	Tổng số lần khám	Lượt	5.566	10.113	134,8%
3	Tổng số BN xã hội quản lý:	Người	3.847	6.258	162,6%
	3.1. BN ĐK phát hiện mới	Người	10	14	140,0%
	3.2. BN TTPL phát hiện mới	Người	18	15	83,3%
	3.3. BN ĐK đang quản lý.	Người	2.354	2.379	101,0%
	3.4. BN TTPL đang quản lý.	Người	3.808	3.840	100,8%
	3.5. BN Trầm cảm	Người	39	39	100%
4	- BN giám định thương tật	Người		43	
5	- BN giám định kết hôn	Người	38	59	155,3%

(*) Phòng, chống HIV/AIDS:

- Tổng số mẫu xét nghiệm HIV: 12.866 mẫu (trong đó 4.961 mẫu sàng lọc máu); Số lượt xét nghiệm tự nguyện: 86 lượt; số phát hiện nhiễm HIV: 23 người; số chuyển AIDS: 01 người; số tử vong do AIDS: 04 người; số người đang điều trị ARV: 408; số mẫu CD4: 50 mẫu.

- Hoạt động tư vấn, khám, đánh giá và chuyển tiếp điều trị ARV: Số lượt khám: 19 lượt; Số lượt tư vấn: 38 lượt; Số BHYT được cấp: 12; Số lượt tư vấn điều trị cho người phơi nhiễm với HIV: 03.

- Hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Số bệnh nhân đang tham gia điều trị: 38 người; Số bệnh nhân tích lũy: 74 người; Số lượt cấp phát thuốc trong 3 tháng: 3.577 lượt; Số lượt khám: 142 lượt; Số lượt tư vấn: 30 lượt; Số lượt xét nghiệm nước tiểu: 83

- Hoạt động dự phòng lây truyền HIV/AIDS từ mẹ sang con: Số bà mẹ nhiễm HIV mang thai đang quản lý: 0; Số trường hợp chuyển dạ - đẻ: 01; Số trường hợp được điều trị dự phòng lây truyền HIV/AIDS từ mẹ sang con: 01.

c) Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động phòng, chống bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023.

- Duy trì hoạt động khám định kỳ, kiểm tra huyết áp, tư vấn hàng tháng cho bệnh nhân tăng huyết áp và thực hiện khám sàng lọc cơ hội phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh nhân tăng huyết áp tại các đơn vị. Ghi nhận số bệnh nhân

tăng huyết áp được phát hiện mới trong kỳ báo cáo: 1.080 bệnh nhân; quản lý điều trị: 29.463 bệnh nhân.

- Duy trì hoạt động khám sàng lọc, phát hiện, ghi nhận, quản lý, điều trị bệnh nhân đái tháo đường tại các đơn vị. Ghi nhận số bệnh nhân đái tháo đường được phát hiện mới trong kỳ báo cáo: 217 bệnh nhân; quản lý điều trị: 5.950 bệnh nhân.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động phòng chống bệnh ung thư bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023.

- Duy trì hoạt động phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh ung thư tại 159 Trạm y tế xã; tiếp tục duy trì hoạt động khám sàng lọc ung thư cổ tử cung tại 42 đơn vị đã triển khai. Ghi nhận số bệnh nhân ung thư các loại được phát hiện mới trong kỳ báo cáo: 50 bệnh nhân; ghi nhận, quản lý: 856 bệnh nhân. Thực hiện các hoạt động chăm sóc, giảm nhẹ cho người bệnh ung thư được quản lý tại cộng đồng.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động phòng, chống các rối loạn thiếu I-ốt bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; Kế hoạch triển khai khám bướu cổ học sinh 8-10 tuổi tại các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo kết quả giám sát hoạt động chăm sóc giảm nhẹ ung thư năm 2022.

- Thực hiện giám sát và báo cáo kết quả giám sát các hoạt động thuộc chương trình “Cùng sống khỏe” do Quỹ vì sức khỏe tim mạch Việt Nam hỗ trợ đợt II năm 2022.

8.3. Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

a) Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Duy trì hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại các cơ sở y tế: quản lý thai, khám thai, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai, đẻ tại cơ sở y tế, chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC), chăm sóc sau sinh...

- Số phụ nữ có thai: 2.937, số phụ nữ đẻ: 5.085.

- Số trẻ sinh ra sống: 5.110 ca, số trẻ được cân: 5.107, số trẻ sơ sinh nhẹ cân: 119, chiếm tỷ lệ 2.33% số trẻ sơ sinh được cân.

- Số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa: 4.950/8.718, đạt tỷ lệ 56.77%.

- Số phá thai: 34, số mắc tai biến sản khoa: 22.

- Tử vong do mắc tai biến sản khoa: 0.

b) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án 7 – Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023.

- Phân bổ và báo cáo bổ sung viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai tại các vùng khó khăn theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

8.4. Công tác dân số

- Báo cáo giữa kỳ giai đoạn I của Quyết định số 718/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030”.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai cho các địa phương, nhằm duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình thường xuyên tại các Trạm Y tế trong toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa phương tiện tránh thai phù hợp với các đối tượng có nhu cầu thông qua mạng lưới tiếp thị xã hội.

- Duy trì hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh cho các đối tượng được cấp miễn phí. Số phụ nữ được sàng lọc trước sinh: 2.315 người, tăng 522 người so với cùng kỳ năm 2022; Số trẻ được sàng lọc sơ sinh: 75 trẻ, tăng 29 trẻ so với cùng kỳ năm 2022.

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện Quý 1/2022	Kết quả Quý 1/2023	
				Thực hiện	So với năm 2022
1	Tổng số trẻ sinh ra	Trẻ	1.221	1.829	149,8%
	<i>Tr.đó:</i>				
	- Nữ	Trẻ	576	863	149,8%
	- Con thứ 3 ⁺	Trẻ	184	273	148,3%
2	Tổng biện pháp tránh thai hiện đại	Người	70.421	72.176	102,5%
	- Đặt dụng cụ tử cung	Người	217	566	260,8%
	- Thuốc viên	Người	26.754	26.959	100,8%
	- Thuốc tiêm	Người	8.517	8.998	105,6%
	- Thuốc cấy	Người	2	5	250,0%
	- Bao cao su	Người	34.922	35.618	102,0%
	- Triệt sản	Người	9	30	333,3%
	<i>Trong đó: Nữ</i>	<i>Người</i>	<i>9</i>	<i>30</i>	

8.5. Đảm bảo an toàn thực phẩm

- Thực hiện Quyết định 4345/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 22/12/2022 về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2023;

Quyết định số 32/QĐ-SYT ngày 05/02/2023 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm của ngành Y tế năm 2023.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, cấp, phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống ngộ độc thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm ngành Y tế hiện đang quản lý: 8.033 cơ sở (*tuyến tỉnh 1.713 cơ sở, tuyến huyện 1.909 cơ sở, tuyến xã 4.411 cơ sở*), tăng 881 cơ sở so với cùng kỳ năm 2022 (7.152)

- Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 1.910 cơ sở (*tuyến tỉnh 595 cơ sở, tuyến huyện 1.315 cơ sở*). Trong Quý I/2023, đã cấp mới 81 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*tuyến tỉnh 38, tuyến huyện 43*), lũy cấp 1.592/1.910 cơ sở, chiếm tỉ lệ 83,3% (*tuyến tỉnh 517/595 cơ sở, tỷ lệ 86,9%*).

- Tiếp nhận 28 bản tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, 01 bản công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cấp 04 giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thành lập 205 đoàn kiểm tra tại 2.011 cơ sở: Số cơ sở được kiểm tra 2.011 cơ sở, số cơ sở đạt an toàn thực phẩm: 1.979 cơ sở (*tỷ lệ 98,4%*), số cơ sở vi phạm bị xử phạt: 10 cơ sở (*tỷ lệ 0,5%*), số tiền xử phạt 34.000.000 đồng (*Ba mươi tư triệu đồng*) đã được nộp vào kho bạc nhà nước theo quy định.

- Qua công tác kiểm tra cho thấy: phần lớn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có ý thức chấp hành đúng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm (vệ sinh cơ sở sạch sẽ, có đầy đủ dụng cụ chế biến thực phẩm, chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến được khám sức khỏe và tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm hằng năm theo quy định). Tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở chưa thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra đã tiến hành xử lý cơ sở vi phạm và hướng dẫn cơ sở chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về an toàn thực phẩm. Trong số các cơ sở có vi phạm bị xử lý bằng hình thức phạt tiền vẫn có nhiều cơ sở vi phạm nhưng chỉ mang tính nhắc nhở, chưa tiến hành xử lý vi phạm hành chính, vì đối tượng là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, thu nhập thấp, địa chỉ không ổn định. Do đó hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm chưa cao, chưa tạo được ý thức chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm đặc biệt là cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố.

- Trong Quý I, toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

8.6. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra các cơ sở điều trị thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện; tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn chẩn đoán và phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành; đẩy mạnh cải

cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Duy trì hoạt động y tế từ xa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (*qua kết nối mạng trực tiếp với các bệnh viện tuyến trên*). Bước đầu triển khai hoạt động y tế từ xa tại 15 trạm y tế trong toàn tỉnh theo hướng dẫn và hỗ trợ của Cục Quản lý khám chữa bệnh và UNDP.

Bảng 6: Một số chỉ số hoạt động về công tác khám bệnh, chữa bệnh Quý I/2023

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện Quý 1/2022	Kết quả Quý 1/2023	
				Thực hiện	So với năm 2022
1	Số lượt khám bệnh	Lượt	345.932	515.335	149%
	<i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>	<i>Lượt</i>	<i>262.578</i>	<i>438.116</i>	<i>167%</i>
2	Số lượt điều trị nội trú	Lượt	44.634	61.141	137%
	<i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>	<i>Lượt</i>	<i>36.893</i>	<i>57.223</i>	<i>155%</i>
3	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	285.291	385.781	135%
4	Ngày điều trị trung bình / bệnh nhân nội trú	Ngày	6,4	6,3	<i>Giảm 0,1</i>
5	Công suất sử dụng giường bệnh nội trú	%	72,0	95,2	<i>Tăng 23,2</i>
6	Tổng số lượt chuyển tuyến	%	14.577	23.961	164%

8.7. Công tác quản lý dược, mỹ phẩm và trang thiết bị, vật tư y tế

- Thực hiện đấu thầu lại đối với đối với các mặt hàng thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương không trúng thầu, bị hủy thầu (Gói thầu thuốc generic, Gói thầu Vị thuốc cổ truyền);

- Chỉ đạo các cơ sở y tế đăng ký nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh năm 2024 - 2025;

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập đăng ký nhu cầu mua sắm vật tư y tế tập trung sử dụng từ Quý 3/2023 đến hết Quý 2/2024;

- Thẩm định dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm

vật tư, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro để phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng cho các cơ sở y tế trực thuộc;

- Trình Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Tổng hợp nhu cầu danh mục trang thiết bị cần điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND;

- Báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Nghị quyết 30/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan khác đến các đơn vị trực thuộc;

- Rà soát tính chính xác giá thuốc kê khai lại của Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định;

- Duy trì thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Bảng 7: Một số chỉ số hoạt động về công tác dược, kiểm nghiệm

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện Quý 1/2022	Kết quả Quý 1/2023	
				Thực hiện	So với năm 2022
1	Số cơ sở kinh doanh thuốc đạt tiêu chuẩn GDP (thực hành tốt phân phối thuốc)	Cơ sở	01	01	<i>Trương đương</i>
2	Số nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP (thực hành tốt nhà thuốc)	Cơ sở	90	86	<i>Giảm 04</i>
3	Số cơ sở lấy và gửi mẫu để kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm	Cơ sở	46	43	<i>Giảm 03</i>
4	Số mẫu thuốc, mỹ phẩm đã kiểm nghiệm	Mẫu	54	54	<i>Trương đương</i>
5	Tỷ lệ mẫu thuốc, mỹ phẩm qua kiểm nghiệm đạt chất lượng sử dụng	%	100	100	<i>Trương đương</i>

8.8. Các hoạt động khác

- Tiếp tục thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang được triển khai tại tỉnh như: Dự án “Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng” (do Bộ Ngoại giao - Thương mại Úc và tổ chức Fred Hollow Foundation tài trợ); Dự án “Hỗ trợ người khuyết tật vận động”, Dự án “Cải thiện dịch vụ chăm sóc và trợ giúp xã hội cho người

khuyết tật nặng”, Dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” (do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ). Đang triển khai các thủ tục tiếp nhận dự án :Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế Quy Nhơn: (sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc).

- Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức khám giám định y khoa: 132 lượt người (tăng 100 lượt người so với năm 2022): Tai nạn lao động 24 người; Hưu trước tuổi 22 người; Khuyết tật: 77; Khác 09 người.

- Thực hiện giám định pháp y 171 hồ sơ (*tử thi: 75, thương tích: 86, tình dục: 07, mô bệnh học: 03*); tăng 05 hồ sơ so với năm 2022 (166 hồ sơ).

9. Hoạt động truyền thông y tế

- Thực hiện đăng tải các tin, bài, phóng sự/phỏng vấn, tư vấn, giải đáp y học, ảnh với số lượt cụ thể như sau: tin 232, bài 79, phóng sự/phỏng vấn 60, tư vấn giải đáp y học 09, ảnh 234, thông điệp 175, tọa đàm 01... trong Chuyên mục “*Sức khỏe cộng đồng*” trên Báo Bình Định; Chuyên mục “*Vì sức khỏe mọi người*” trên sóng phát thanh và Chuyên mục tạp chí “*Sức khỏe cho mọi người*” trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và đơn vị, trên mạng xã hội trên trang facebook.com/thongtintybinhdinh.

- Tập trung tuyên truyền chủ yếu hoạt động phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, viêm màng não, viêm phổi, tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng vắc xin COVID-19, cúm A H5N1, viêm phổi cấp và một số bệnh thường gặp trong mùa xuân và do thời tiết chuyển mùa; vệ sinh an toàn thực phẩm trước trong và sau Tết Nguyên đán; Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 68 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2023; tuyên truyền những tấm gương cá nhân, tập thể làm tốt công tác y tế trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 522/QĐ-UBND

1. Các nhiệm vụ đã hoàn thành

- Tổng hợp nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023.

- Tổ chức thi vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức y tế năm 2022.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 68 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam và tham mưu đề xuất, cùng với Lãnh đạo tỉnh đi thăm các cơ sở y tế.

- Xây dựng chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 2.

2. Các nhiệm vụ đang triển khai, dự kiến hoàn thành trước 31/3/2023

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; CTMTQG giảm nghèo bền vững).

- Kế hoạch triển khai các nền tảng số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Dịch COVID-19 chưa thể kiểm soát được hoàn toàn; vẫn xuất hiện những biến chủng mới, có nguy cơ diễn biến phức tạp và khó khăn hơn; Dịch sốt xuất huyết có nguy cơ bùng phát trên diện rộng; một số dịch bệnh nguy hiểm mới nổi như đậu mùa khỉ, viêm gan cấp... tiềm ẩn nguy cơ xâm nhập rất cao; các bệnh không lây nhiễm (như ung thư, đái đường, tim mạch, tăng huyết áp,...) ngày càng gia tăng.

- Hệ thống thể chế liên quan đến lĩnh vực y tế đã được hoàn thiện về cơ bản, nhưng vẫn còn những bất cập nhất định; đặc biệt là các quy định liên quan đến mua sắm, đấu thầu, liên doanh liên kết, sử dụng tài sản công.

- Năng lực hoạt động của hệ thống y tế tuy đã được cải thiện, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế; nhất là y tế tuyến cơ sở, y tế dự phòng. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc, phục vụ người bệnh tại một số cơ sở vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người bệnh. Tình trạng quá tải bệnh nhân tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được giải quyết triệt để.

- Thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư y tế,... về cơ bản được cung ứng kịp thời và đầy đủ, nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu cục bộ ở một số cơ sở y tế.

- Việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế chưa theo kịp, đáp ứng được yêu cầu thực tế. Tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, chuyển từ hệ thống y tế công lập sang y tế ngoài công lập có xu hướng gia tăng; đặc biệt là những người có nhiều kinh nghiệm, có tay nghề cao.

- Hầu hết các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều gặp khó khăn về tài chính, mất cân bằng giữa thu và chi; gây ảnh hưởng lớn đến triển khai hoạt động của cơ sở y tế và chi lương, phụ cấp cho nhân viên y tế, người lao động.

- Chuyển đổi số y tế, bệnh án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, quản lý sức khỏe người dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu do thiếu nguồn lực đầu tư.

- Cơ sở hạ tầng của một số bệnh viện, TTYT vẫn còn nhiều hạng mục đã bị xuống cấp, hư hỏng hoặc đang bị quá tải; trụ sở làm việc của nhiều trạm y tế được xây dựng từ giai đoạn 1998 – 2003 (sử dụng nguồn vốn Dự án Hỗ trợ y tế quốc gia, do Bộ Y tế triển khai) đến nay đã bị xuống cấp và hư hỏng, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng; trang thiết bị y tế còn thiếu, lạc hậu và không đồng bộ, nhất là các trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; ảnh hưởng đến năng lực cung ứng và chất lượng các dịch vụ y tế của các cơ sở y tế.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế tại một số bệnh viện, TTYT do đầu tư từ nhiều năm trước nên đến nay đã bị quá tải hoặc có hiện tượng xuống cấp; nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường nếu không sớm được nâng cấp, cải tạo.

2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Mô hình bệnh tật có sự thay đổi do tác động của biến đổi khí hậu, già hóa dân số và ô nhiễm môi trường, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao; trong khi điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn những hạn chế nhất định nên kinh phí đầu tư cho các hoạt động y tế - dân số chưa đáp ứng đủ và kịp thời so với yêu cầu của ngành Y tế.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản dưới luật quy định về các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số còn nhiều bất cập nên việc triển khai thực hiện còn gặp khó khăn, bị động và kết quả thực hiện chưa đem lại hiệu quả như mong muốn.

- Năng lực chuyên môn và quản lý ở một số đơn vị y tế chưa cao. Cơ chế hoạt động của ngành Y tế đã được từng bước đổi mới, nhưng chưa thực sự phát huy tác dụng.

- Giá dịch vụ y tế hiện nay vẫn chưa được tính đúng và đầy đủ các yếu tố cấu thành giá dịch vụ theo lộ trình Chính phủ đã đề ra.

- Chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức y tế chưa phù hợp, thu nhập còn thấp, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên y tế.

- Chi phí khám chữa bệnh BHYT vượt dự toán năm 2018, vượt tổng mức thanh toán năm 2019, 2020 của nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được Bảo hiểm Xã hội thanh quyết toán, gây nhiều khó khăn cho triển khai các hoạt động thường xuyên của cơ sở y tế.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2023

1. Những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu

Ngành Y tế tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của năm 2023 đã đề ra từ đầu năm. Cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Chủ động báo cáo và đề xuất các nhiệm vụ công tác của Ngành đề Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Thực hiện tốt vai trò tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, chính sách quan trọng của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ của Ngành về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến, tổ chức quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phát triển ngành Y tế và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc,

nâng cao sức khỏe người dân theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế - dân số và các lĩnh vực hoạt động khác liên quan tới bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư phát triển và nâng cao năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025.

b) Công tác phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế - dân số

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19, dịch bệnh mới nổi và các dịch bệnh lưu hành khác như Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét... tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng trong cộng đồng.

- Tăng cường triển khai các hoạt động củng cố và nâng cao năng lực của các đơn vị từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở đảm bảo được các yêu cầu về triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi và triển khai các chương trình sức khỏe cộng đồng, nhất là năng lực chăm sóc và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, phát hiện sớm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng; khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe trong cơ sở y tế và tại cộng đồng; tích cực vận động người dân xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe; phòng, chống tai nạn, thương tích, bệnh nghề nghiệp, bạo lực, bạo hành gia đình.

c) Công tác dân số

- Đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa các biện pháp tránh thai cho mọi đối tượng; tuyên truyền vận động để mọi người tăng cường sử dụng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng; nhất là bao cao su (*đây là biện pháp tránh thai hiệu quả và phòng ngừa các bệnh lây qua đường tình dục*).

- Cung cấp đầy đủ các biện pháp tránh thai cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương mục tiêu 1719.

- Hỗ trợ đầy đủ và kịp thời cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

d) Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm: Tết Nguyên Đán, lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu ... theo chỉ đạo của UBND tỉnh và BCĐ Trung ương về ATTP với hai hoạt động chính là truyền thông và thanh, kiểm tra liên ngành trọng phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong đó chú trọng các loại hình bếp ăn tập thể, cung cấp suất ăn sẵn cho trường học và khu công nghiệp.

e) Công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn chẩn đoán và phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; cải thiện các điều kiện sinh hoạt của người bệnh.

- Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên chuyển giao về tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

f) Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, đào tạo nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế và tăng cường quản lý nhân lực y tế theo các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tinh gọn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

- Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, phương án thành lập, tổ chức lại các tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (khi có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng biên chế theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2022. Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2023 (02 đợt xét tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học; 01 đợt tuyển dụng viên chức Y tế các chuyên ngành khác).

- Tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Rà soát, triển khai công tác quy hoạch bổ sung công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Ngành giai đoạn 2020-2025 và 2026-2031. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác;

bổ nhiệm, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Tiếp tục thực hiện việc ủy quyền cho các Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo phân cấp.

- Trình HĐND, UBND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế để nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo về chuyên môn, chính trị và quản lý cho công chức, viên chức của toàn Ngành.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức ngành Y tế; thu hút và ưu đãi đối với người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao,....

g) Công tác dược và trang thiết bị y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số. Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm, chống thất thoát, lãng phí.

- Hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược thực hiện đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng thuốc; giám sát, kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng thuốc, vật tư y tế, hoá chất y tế, trang thiết bị y tế trong toàn Ngành.

- Tổ chức lại Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm thành Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm nhằm nâng cao công tác giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội và của ngành y tế theo quy định của nhà nước.

h) Công tác quản lý tài chính y tế

- Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị. Tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở; nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Hoàn thành thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho công tác y tế - dân số; lồng ghép các nguồn viện trợ đưa vào nguồn lực chung của toàn Ngành. Thực hiện tốt công tác quản lý công sản.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Tăng cường triển khai thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền dịch vụ y tế không sử dụng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Hoàn thành việc trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Rà soát và thực hiện đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

i) Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm góp phần tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

- Xây dựng hệ thống thông tin y tế tại các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của ngành Y tế năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử ngành Y tế tỉnh Bình Định được cập nhật từ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

k) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại; tố cáo; phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra tại 02 đơn vị.

- Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành các quy định pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19; hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm,... thực hiện Quy chế thường trực, cấp cứu tại các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh.

- Thanh tra hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế tại 02 đơn vị;

việc quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế tại 02 đơn vị, *việc chấp hành các quy định về quản lý giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người và thực hành tốt phân phối thuốc - GDP 04* cơ sở, việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại 02 đơn vị.

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức tiếp dân định kỳ và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Ngành (theo Quyết định số 522/QĐ-UBND) sẽ triển khai và hoàn thành trong Quý II/2023

- Tháng 4/2023: Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Tháng 4/2023: Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của 18 đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tháng 5/2023: Đề án đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh Bình Định.

- Tháng 5/2023: Sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng và máy móc, thiết bị khác trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

- Tháng 6/2023: Xây dựng chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 3, nhóm 4./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; *(báo cáo)*
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng